

Oscillators

*Tên của chỉ báo này xuất phát từ chữ Latin *oscillo*.*

*Trong phân tích kỹ thuật *Oscillators* – đây là một biểu thức toán học của tốc độ biến động giá theo thời gian.*

*Khái niệm cơ bản của việc sử dụng *Oscillators* là việc mua quá nhiều và bán quá nhiều trên thị trường.*

*Thị trường được xem là vượt mua khi giá gần giới hạn trên, và vượt mức hơn nữa là rất thấp. Vùng quá bán được đặc trưng bởi một mức giá thấp, mà tại thời điểm của sự suy giảm hơn nữa là rất thấp. Mặc dù phân tích và sử dụng *Oscillators* cho thấy trạng thái ổn định của thị trường, với sự hỗ trợ này cũng có thể xác định thời gian đảo ngược.*

*Để xác định thời điểm đảo ngược xu hướng là các khái niệm về hội tụ và phân kỳ của đường cong *Oscillators* với hướng chuyển động của giá.*



Average True Range (ATR) Indicator

CHỨC NĂNG

The Average True Range (ATR) indicator was introduced by Welles Wilder as a tool to measure the market volatility and volatility alone leaving aside attempts to indicate the direction. Unlike the True Range, the ATR also includes volatility of gaps and limit moves. The indicator is good at valuating the market's interest in the price moves for strong moves and break-outs are normally accompanied by large ranges.

ÁP DỤNG

The ATR is used with 14 periods with daily and longer timeframes and reflects the volatility values that are in relation to the trading instrument's price. Low ATR values would normally correspond to a range trading while high values may indicate a trend breakout or breakdown.



TÍNH TOÁN

Chỉ báo trung bình của phạm vi thật sự là sự trượt trung bình của phạm vi thật sự cho một khoảng thời gian, thường là 14 ngày. Giá trị của phạm vi thật sự được thực hiện tối đa ở các giá trị sau:

- Khoảng cách từ mức tối đa đến mức tối thiểu trong ngày hôm nay.
- Khoảng cách từ mức tối đa đến mức tối thiểu của ngày hôm qua.
- Khoảng cách từ việc đóng vị trí của ngày hôm qua đến mức thấp tối thiểu của ngày hôm nay

Bollinger Band Indicator

CHỨC NĂNG

Chỉ báo Bollinger Bands (theo tên của người sáng tạo ra chỉ báo này) thể hiện những thay đổi hiện tại với những biến động theo thị trường, khẳng định xu hướng, cảnh báo về khả năng tiếp tục hay dừng lại xu hướng, các giai đoạn củng cố, sự biến động tăng trưởng đột phá, nhưng cũng chỉ đến cực đại và cực tiểu trong phạm vi cục bộ.

ÁP DỤNG

Chỉ báo gồm 3 phần:

- **Phần trên** - 20-ngày trượt trung bình cộng 2 lần độ lệch chuẩn của giá..
- **Phần giữa** - 20-ngày trượt trung bình.
- **Phần dưới** - 20-ngày trượt trung bình trừ 2 lần độ lệch chuẩn của giá.

Với khoảng cách ngày càng tăng giữa trung bình trên và dưới, khi biến động tăng, theo quan sát thường là sự dịch chuyển của giá (xu hướng) trong đó trùng với hướng của các đường giữa. Ngược lại, khi giảm khoảng cách giữa trung bình trên và dưới, trong giai đoạn giảm biến động, chúng ta mong đợi một loạt các mức tăng (sự dịch chuyển mạnh).

Giá cả đầu ra khỏi vạch trên hoặc dưới có thể chỉ ra sự tiếp tục xu hướng (khi biến động tăng, và khoảng cách giữa các vạch), cũng như sự đảo ngược trong trường hợp sự dịch chuyển giá ban đầu diễn ra. Trong mọi trường hợp, mỗi kịch bản phải được xác nhận bởi các tín hiệu của các chỉ số khác như RSI, MACD hay ADX.

Ngoài ra, sự giao nhau của đường trung bình giá hoặc trên có thể thực hiện như là một tín hiệu, tương ứng với việc mua hoặc bán.



TÍNH TOÁN

Đường trung bình (ML) là sự trượt đơn giản trung bình:

$$ML = \text{SUM} [\text{CLOSE}, N]/N$$

Đường trên (TL) là ML cộng với độ lệch (D).

$$TL = ML + (D * \text{StdDev})$$

Đường dưới (BL) là ML trừ với độ lệch (D).

$$BL = ML - (D * \text{StdDev})$$

Trong đó:

N — số lượng giai đoạn, việc sử dụng khi tính toán;

SMA — Di chuyển đơn giản trung bình;

StdDev — Độ lệch chuẩn.

Commodity Channel Index (CCI)

CHỨC NĂNG

Commodity Channel Index (CCI) được phát triển bởi Donald Lambert. Mặc dù chỉ báo sơ bộ ban đầu để xác định xu hướng mới, ngày nay chỉ báo được sử dụng rộng rãi để đo lường mức độ giá hiện tại so với giá trị trung bình.

ÁP DỤNG

Chỉ báo thay đổi theo dọc đường 0 trong vùng từ -100 đến +100. Đường 0 tương ứng với mức giá trung bình cân bằng. Chỉ báo càng cao trên mức 0, thì càng có nhiều định giá là cặp ngoại tệ giao dịch. Các chỉ số rơi xuống thấp hơn mức 0, càng bị đánh giá thấp là cặp ngoại tệ giao dịch, và tiềm năng lớn hơn cho tăng trưởng trong các giai đoạn có thể có giá.

Tuy nhiên, giá không cân bằng trong chính nó không thể là chỉ số rõ ràng và không rõ xu hướng của sự dịch chuyển giá trong giai đoạn tới, và không có sức mạnh của sự chuyển động giá. Cần chú ý đến mức độ quan trọng của các giá trị chỉ báo, cũng như xu hướng của việc giao các chỉ báo:

- Việc tăng giá trị chỉ báo với việc giao ở mức 100 có nghĩa là khả năng tăng giá trong giai đoạn kế tiếp
- Sự sụt giảm giá trị chỉ báo với việc giao ở mức 100 cho thấy khả năng đảo chiều của giá và là dấu hiệu bán.
- Sự sụt giảm của các giá trị chỉ báo với việc giao ở mức 100 nghĩa là khả năng việc giảm giá trong giai đoạn kế tiếp.
- Việc tăng giá trị chỉ báo với việc giao ở mức 100 cho thấy khả năng đảo chiều giá cả và là dấu hiệu mua.
- Việc giao với đường 0 từ dưới lên xác nhận việc mua.
- Việc giao với đường 0 từ trên xuống xác nhận việc bán.

Việc giảm dần các giai đoạn của chỉ báo là để tăng độ nhạy. Việc di dời các mức quan trọng đến 200, cho phép loại trừ khỏi việc xem xét biến động giá không đáng kể.



Chỉ báo Demark (DeMarker - DeM)

CHỨC NĂNG

Chỉ số này được phát triển bởi Tom DeMark như một công cụ để xác định các cơ hội mới nổi để mua hoặc bán. Chỉ số này cho biết các giai đoạn tăng làm thay đổi giá, thường là tương ứng với đỉnh hoặc thấp hơn.

Chỉ số cho thấy độ chính xác của nó trong thời điểm phá bỏ các xu hướng, cũng như xác định các điểm trong ngày vào và ra thị trường.

ÁP DỤNG

Chỉ số dao động từ 0 đến 1 và cho thấy một biến động thấp và khả năng giảm giá khi giá trị 0.7 và cao hơn, hoặc tín hiệu về khả năng tăng giá khi mức độ giảm xuống dưới 0.3.



TÍNH TOÁN

Chỉ báo Demark được tính như là tổng hợp của tất cả các mức tăng trưởng dương trong giai đoạn "i", chia cho giá trị tổng cộng của tất cả các tỷ lệ tăng trưởng tiêu cực:

DeMax(i):

Nếu $\text{đỉnh}(i) > \text{đỉnh}(i-1)$, khi đó $\text{DeMax}(i) = \text{đỉnh}(i) - \text{đỉnh}(i-1)$, trong trường hợp ngược lại thì $\text{DeMax}(i) = 0$

DeMin(i):

Nếu $\text{đáy}(i) < \text{đáy}(i-1)$, khi đó $\text{DeMin}(i) = \text{đáy}(i-1) - \text{đáy}(i)$, trong trường hợp ngược lại thì $\text{DeMin}(i) = 0$

Giá trị chỉ báo Demark:

$$\text{DMark}(i) = \frac{\text{SMA}(\text{DeMax}, N)}{\text{SMA}(\text{DeMax}, N) + \text{SMA}(\text{DeMin}, N)}$$

Trong đó:

SMA – Đường trượt trung bình đơn giản;

N – số giai đoạn được sử dụng trong việc tính toán.

Chỉ báo Envelopes (Env)

CHỨC NĂNG

Chỉ báo Envelopes phản ánh tình trạng mua quá nhiều hay bán quá nhiều, do đó cho phép để xác định các điểm vào và ra khỏi thị trường, cũng như thời điểm hiện tại có khả năng kết thúc của một xu hướng.

ÁP DỤNG

Chỉ báo này bao gồm 2 đường trượt trung bình đơn giản cùng nhau tạo thành một kênh biến động linh hoạt trong giá cả. Bình quân xây dựng xung quanh chỉ báo trượt trung bình một khoảng cách không đổi được chỉ định bởi tỷ lệ phần trăm, và có thể được điều chỉnh tùy theo biến động thị trường hiện tại. Mỗi dòng là ranh giới của một loạt các biến động giá cả.

Nếu có xu hướng trong thị trường được sử dụng các tín hiệu mua quá nhiều trong điều kiện xu hướng tăng, hoặc tín hiệu bán quá nhiều nếu xu hướng đi xuống.

Giá đạt mức tối đa trong phạm vi của thị trường, được coi là một tín hiệu bán, trong khi được ở mức thấp nhất tạo thành một tín hiệu để mua.



TÍNH TOÁN

Đường trên = $SMA(CLOSE, N) * [1 + K/1000]$

Đường dưới = $SMA(CLOSE, N) * [1 - K/1000]$

trong đó:

SMA — đường trượt trung bình đơn giản;

N — giai đoạn trung bình;

K/1000 — khối lượng lệch trung bình (ở các điểm cơ bản).

Chỉ số Force (FRC)

CHỨC NĂNG

Chỉ số Force được Alexander Elder tạo ra nhằm đo lường biến động giá bởi những thay đổi trong gồm: hướng, phạm vi và khối lượng. Dao động này xung quanh mức độ 0, là một điểm cân bằng tương đối của việc di chuyển giá.

ÁP DỤNG

Chỉ số Force cho phép nhận việc xác nhận xu hướng của bất cứ thời gian:

- Đối với các xu hướng ngắn làm tăng sự nhạy cảm của chỉ báo bằng việc giảm giai đoạn của nó.
- Đối với các xu hướng dài của chỉ báo được cân bằng bằng việc tăng các giai đoạn của nó.

Chỉ số Force có thể cho biết sự kết thúc của xu hướng:

- Sự kết thúc của xu hướng tăng khi thay đổi dấu hiệu của chỉ báo từ tích cực sang hướng tiêu cực và các chỉ số khác nhau và giá cả.
- Sự kết thúc của xu hướng giảm khi thay đổi dấu hiệu của chỉ báo từ tiêu cực sang hướng tích cực và giá cả và chỉ số hội tụ.

Việc sử dụng trong cặp ngoại tệ với các chỉ báo xu hướng, chỉ số Force có thể cho thấy việc điều chỉnh trong các giới hạn xu hướng:

- Việc điều chỉnh xu hướng tăng khi giảm dao động sau khi đỉnh điểm.
- Việc điều chỉnh xu hướng giảm khi tăng dao động sau khi ở đáy.



TÍNH TOÁN

Chỉ số Force(1) = {Đóng cửa (giai đoạn hiện tại) - Đóng cửa(giai đoạn trước đó)} x Khối lượng

Chỉ số Force(13) = 13-giai đoạn EMA Chỉ số Force(1)

Chỉ báo Ichimoku

CHỨC NĂNG

Chỉ báo Ichimoku là một công cụ tích hợp của việc phân tích kỹ thuật được giới thiệu vào năm 1968, bởi người sáng lập là Goishi Hosoda. Ý tưởng hệ thống này là khả năng nhận biết nhanh chóng việc hiểu trạng thái xu hướng, sự chuyển động giá, và có tất cả 5 nhân tố của hệ thống kết hợp với sự chuyển động giá, với quan điểm đặc tính chu kỳ của các mối liên hệ, với điều kiện chuyển động nhóm của hành vi con người.

ÁP DỤNG

Chỉ báo Ichimoku gồm 5 đường có thể là những đường hỗ trợ và kháng cự, và giao nhau có thể được coi là tín hiệu bổ sung:

1. Tenkan-Sen (Đường chuyển đổi, màu xanh)
2. Kijun-Sen (Đường cơ bản, màu đỏ)
3. Senkou Span A (Đường chính yếu A, giới hạn màu xanh lá cây của đám mây)
4. Senkou Span B (Đường chính yếu B, giới hạn màu đỏ của đám mây)
5. Chikou Span (Đường còn lại, màu xanh lá cây)

Kumo (Đám mây) là nhân tố trung tâm của hệ thống Ichimoku, là vùng hỗ trợ và kháng cự. Được tạo lập bởi các đường chính yếu A và B.

Xác định xu hướng và sự điều chỉnh:

- Giá di chuyển trên đám mây, cho thấy xu hướng tăng
- Giá di chuyển dưới đám mây, cho thấy xu hướng giảm
- di chuyển trong đám mây, cho thấy xu hướng đi ngang
- Màu của đám mây thay đổi từ màu xanh lá cây sang màu đỏ, cho thấy sự điều chỉnh trong phạm vi của xu hướng tăng.
- Màu của đám mây thay đổi từ màu đỏ sang màu xanh lá, cho thấy sự điều chỉnh trong phạm vi của xu hướng giảm.



TÍNH TOÁN

- **Tenkan-Sen (Đường chuyển đổi, màu xanh)** đây là $(9\text{-mức tối đa của giai đoạn} + 9\text{-mức tối thiểu của giai đoạn})/2$
- **Kijun-Sen (Đường cơ bản, màu đỏ)** đây là $(26\text{-mức tối đa của giai đoạn} + 26\text{-mức tối thiểu của giai đoạn})/2$
- **Span A (Đường chính yếu A, giới hạn màu xanh lá cây của đám mây)** đây là $(\text{Đường chuyển đổi} + \text{Đường cơ bản})/2$
- **Span B (Đường chính yếu B, giới hạn màu đỏ của đám mây)** đây là $(52\text{-mức tối đa của giai đoạn} + 52\text{-mức tối thiểu của giai đoạn})/2$
- **Chikou Span (Đường còn lại, màu xanh lá cây)** đây là giá đóng cửa bị di chuyển, của 26 giai đoạn trước.

Hội tụ/Phân tán trượt trung bình MACD

CHỨC NĂNG

Hội tụ/Phân tán trượt trung bình - đây là chỉ báo kỹ thuật, thường được biểu thị bởi các MACD, chỉ báo này được phát triển bởi Gerald Appel để đánh giá các sức mạnh và xu hướng, xác định khả năng các điểm có thể tiến triển bằng cách nhận được tín hiệu trực tiếp từ 3 dữ liệu liên tiếp, là sự kết hợp của trượt trung bình.

ÁP DỤNG

Chỉ báo này bao gồm hai đường- đường cong MACD (màu xanh) và đường tín hiệu (màu đỏ), và đồng thời một biểu đồ cho thấy sự khác biệt giữa chúng. Chỉ số dao động xung quanh 0 và không giới hạn cho bất kỳ giới hạn trên cùng hoặc dưới cùng.

Có 3 loại cơ bản của tín hiệu chỉ báo MACD:

- Việc giao đường cong MACD với đường tín hiệu, cảnh báo về khả năng thay đổi hướng biến động giá. Nếu đường cong MACD đi qua các đường tín hiệu từ dưới lên, chỉ báo cho tín hiệu mua, ngụ ý một sự gia tăng hơn nữa trong giá cả. Nếu đường MACD vượt qua đường tín hiệu từ trên xuống dưới, có thể là dấu hiệu giá tiếp tục giảm và được coi như là một tín hiệu bán;
- Việc cắt đường cong MACD với đường 0. Đường cong MACD là sự khác biệt giữa ngắn hạn (thường là 12 giai đoạn) và dài hạn (thường là 26 giai đoạn). Vì vậy, trong trường hợp đường MACD qua đường 0, trượt trung bình, nằm trong việc xây dựng các chỉ báo, và giao lẫn nhau. Việc xác nhận tín hiệu mua có thể là việc tăng đường cong MACD cao trên đường 0, việc bán giảm dưới đường 0;
- Hội tụ/Phân tán. Nếu đường cong MACD di chuyển trong cùng một hướng như giá cả về hội tụ của chỉ báo, nhưng nếu di chuyển theo các hướng khác nhau, có một sự phân tán. Ví dụ, nếu giá tăng đến mức tối đa, không được xác nhận bởi đường cong MACD, chỉ báo hành vi này cụ thể có thể là một dấu hiệu suy giảm của sức mạnh xu hướng, hoặc thậm chí thay đổi hướng của nó.



TÍNH TOÁN

Đường cong MACD = 12-giai đoạn EMA – 26-giai đoạn EMA

Đường tín hiệu = 9-giai đoạn EMA

Biểu đồ = Đường cong MACD – Đường tín hiệu

Chỉ số của tốc độ thay đổi giá (Momentum)

CHỨC NĂNG

Chỉ số của tốc độ thay đổi giá (Momentum) - chỉ báo phân tích kỹ thuật, phản ánh xu hướng và đánh giá tốc độ thay đổi giá dựa trên sự so sánh các giá trị hiện tại và quá khứ.

ÁP DỤNG

Chỉ báo là một đường dao động khoảng 100, mỗi giá trị mới được xác định phụ thuộc vào các giá trị giá hiện hành và các giá trị của một số giai đoạn trước (thường là 10-14 giai đoạn). Chỉ số của tốc độ thay đổi giá cần được sử dụng kết hợp với phân tích chung của xu hướng hiện tại..

Các hành vi của chỉ báo được quan tâm trong các trường hợp sau đây:

- Giao điểm với trục x (100). Nói chung, nếu chỉ báo này tăng trên 100 trong xu hướng tăng được xem là tín hiệu lạc quan. Nếu chỉ số này giảm xuống dưới 100, tín hiệu được coi là xu hướng xuống.
- Thoát khỏi các vùng có sự dao động. Các trường hợp đạt chỉ báo rất cao hoặc thấp bất thường khẳng định sức mạnh của xu hướng. Tuy nhiên, chúng cũng có thể là dấu hiệu của tài sản vượt mua hoặc vượt bán..
- Sự khác biệt của chuyển biến chỉ báo và giá cả. Nếu giá đạt đến mức cao mới, nhưng chỉ báo có xu hướng giảm, đó có nghĩa là sự suy yếu của xu hướng đi lên. Mặt khác, giảm giá đến mức tối thiểu, không xác nhận sự chuyển biến của chỉ báo có thể là một dấu hiệu của sự thay đổi sắp xảy ra của xu hướng đi xuống.



TÍNH TOÁN

Chỉ số của tốc độ thay đổi giá = (Giá đóng cửa hiện tại/ giá đóng cửa của 1 số giai đoạn trước) x 100

Relative Vigor Index – RVI

CHỨC NĂNG

Relative Vigor Index – RVI được thiết kế bởi John Eilers để xác định xu hướng hiện hành. Các hành vi của chỉ báo được dựa trên ý tưởng đơn giản mà chủ yếu là các giá đóng cửa chủ yếu cao hơn giá mở cửa ở việc thị trường tăng và giảm.

ÁP DỤNG

Chỉ số RVI phản ánh việc củng cố hoặc chậm trong sự chuyển biến giá (và do đó có thể được sử dụng để xác định mô hình khác / giống nhau):

- Trường hợp chung, chỉ báo càng cao, thì việc tăng giá thể hiện càng mạnh;
- Chỉ báo càng giảm, thì việc giảm giá thể hiện càng rõ.

Cùng với các đường tín hiệu (màu đỏ), là 4 giai đoạn di chuyển trung bình của chỉ báo, chỉ số RVI (màu xanh) là một công cụ thuận tiện để xác định các điểm có thể thay đổi trong sự chuyển biến giá:

- Cắt đường tín hiệu từ trên xuống dưới, chỉ báo cho tín hiệu bán;
- Cắt đường tín hiệu từ dưới lên trên, chỉ báo cho tín hiệu mua.



TÍNH TOÁN

$RVI(1) = \frac{\text{Đóng} - \text{Mở}}{\text{Mức cao nhất} - \text{Mức thấp nhất}}$

$RVI(10) = 10\text{-giai đoạn SMA } RVI(1)$

Relative Strength Index - RSI

CHỨC NĂNG

Relative Strength Index - RSI- chỉ báo được phát triển bởi Welles Wilder để đánh giá sức mạnh hoặc ngược lại sự suy yếu của xu hướng, đo lường tốc độ thay đổi giá bằng việc so sánh tăng tính tiêu cực và tích cực trên nền tảng cơ bản giá đóng cửa.

ÁP DỤNG

Chỉ số RSI cho phép xác định tình hình mua lại và bán lại, tuy nhiên, chỉ báo nên được sử dụng cùng với các phân tích chung của xu hướng:

- Nếu chỉ báo tăng trên 70 cho thấy, khả năng mua lại;
- Nếu chỉ báo giảm dưới 30 cho thấy, khả năng bán lại.

Chỉ báo thoát khỏi vùng mua lại/bán lại có thể là dấu hiệu bắt đầu điều chỉnh hoặc đảo chiều:

- Việc giao nhau từ trên xuống dưới của các vùng mua lại là dấu hiệu bán;
- Việc giao nhau từ dưới lên trên của các vùng bán lại là dấu hiệu của việc mua.

Các mô hình giống/khác nhau có thể là dấu suy yếu của xu hướng:

- Về sự suy yếu của xu hướng tăng cho thấy, nếu việc tăng giá đến mức tối đa tiếp theo không hỗ trợ sự chuyển biến chỉ báo;
- Về sự suy yếu của xu hướng giảm cho thấy, nếu việc giảm giá đến mức thấp nhất tiếp theo không có hỗ trợ của sự chuyển biến chỉ báo.



TÍNH TOÁN

$$RSI = 100 - 100 / (1 + RS)$$

$$RS (14) = \frac{\Sigma(\text{Mức tăng giá tích cực})}{\Sigma(|\text{Mức tăng giá tiêu cực}|)}$$

Stochastic Indicator

CHỨC NĂNG

Chỉ báo Stochastic được giới thiệu bởi George Lane, chỉ báo được áp dụng để xác định xu hướng và khả năng các điểm đảo ngược. Chỉ báo xác định giá đóng cửa hiện tại trong phạm vi giá của các thời kỳ cuối, dựa trên ý tưởng rằng, giá muốn đến giới hạn trên dao động trong khuôn khổ của xu hướng tăng và giảm.

ÁP DỤNG

Stochastic cho phép xác định tình hình mua lại và bán lại, tuy nhiên, chỉ báo nên được sử dụng kết hợp với việc phân tích xu hướng chung:

- Nếu chỉ báo tăng trên 75 cho thấy, khả năng mua lại;
- Nếu chỉ báo giảm dưới 25 cho thấy, khả năng bán lại.

Chỉ báo thoát khỏi vùng mua lại/bán lại có thể là dấu hiệu đảo chiều:

- Việc giao nhau của giới hạn từ trên xuống dưới của các vùng mua lại là dấu hiệu của việc bán;
- Việc giao nhau của giới hạn từ dưới lên trên của các vùng bán lại là dấu hiệu của việc mua.

Việc giao nhau của chỉ báo với các đường tín hiệu, thường là 3 giai đoạn trượt trung bình, đồng thời cũng xem như tín hiệu của việc mở vị trí:

- Việc cắt đường tín hiệu từ trên xuống, chỉ báo cho tín hiệu bán;
- Việc cắt đường tín hiệu từ dưới lên, chỉ báo cho tín hiệu mua.

Các mô hình giống/khác nhau có thể là dấu hiệu suy yếu của xu hướng:

- Về sự suy yếu của xu hướng tăng cho thấy, nếu việc tăng giá đến mức tối đa tiếp theo không hỗ trợ sự chuyển biến chỉ báo ;
- Về sự suy yếu của xu hướng giảm cho thấy, nếu việc giảm giá đến mức thấp nhất tiếp theo không hỗ trợ sự chuyển biến chỉ báo.



TÍNH TOÁN

$$\text{Stochastic} = 100 \times ((C - L)/(H - L));$$

Đường tín hiệu = giá trị trung bình của 3 giá trị cuối cùng của chỉ báo;

trong đó:

C – giá cuối cùng của việc đóng cửa;

L – giá thấp nhất cho giai đoạn được xem xét;

H – giá tối đa cho giai đoạn được xem xét.

Vùng phần trăm Williams

CHỨC NĂNG

Vùng phần trăm Williams (% R) – chỉ báo được phát triển bởi Larry Williams, nhiệm vụ là để xác định tình hình mua lại hoặc bán lại và xác định các điểm có khả năng chuyển đổi. Ngược lại với Stochastic - chỉ báo của Williams là đường được tính toán trên quy mô ngược.

ÁP DỤNG

Vùng phần trăm Williams cho phép xác định tình hình mua lại và bán lại, tuy nhiên, nên sử dụng chỉ cùng với việc phân tích xu hướng chung:

- Nếu chỉ báo tăng trên -20, có thể cho thấy khả năng mua lại;
- Nếu chỉ báo giảm dưới -80, có thể cho thấy khả năng bán lại.

Chỉ báo thoát khỏi vùng mua lại / bán lại có thể là dấu hiệu một sự đảo ngược:

- Việc giao nhau của giới hạn từ trên xuống dưới các vùng mua lại là dấu hiệu của việc bán;
- Việc giao nhau của giới hạn từ dưới lên trên các vùng bán lại là dấu hiệu của việc mua.

Các mô hình có sự khác nhau là rất hiếm, nhưng có thể là một dấu hiệu của sự suy yếu các xu hướng:

- Về sự suy yếu của xu hướng tăng có thể cho thấy, nếu việc tăng giá đến mức tối đa tiếp theo không hỗ trợ chuyển biến của chỉ báo;
- Về sự suy yếu của xu hướng giảm cho thấy, nếu giảm giá đến mức tối thiểu tiếp theo không hỗ trợ sự chuyển biến của chỉ báo.



TÍNH TOÁN

$$R\% = -((H - C)/(H - L)) \times 100;$$

trong đó:

C – giá cuối cùng đóng cửa;

L – giá thấp nhất cho giai đoạn được xem xét;

H – giá cao nhất cho giai đoạn được xem xét.